



HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

1. Loại chứng khoán được giao dịch

HSX/STO	HNX/STX	UPCOM/UPX
Các loại cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền và trái phiếu doanh nghiệp đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.	Các loại cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền và trái phiếu doanh nghiệp đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.	Chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết, doanh nghiệp cổ phần hóa theo quy định pháp luật về cổ phần hóa.

2. Phương thức giao dịch

- Giao dịch khớp lệnh: là phương thức giao dịch thực hiện trên cơ sở lệnh của nhà đầu tư sau khi được nhập vào hệ thống sẽ được khớp với các lệnh đối ứng (nếu có) ở các mức giá tốt nhất đã chờ sẵn trong hệ thống.
- Giao dịch thỏa thuận: là phương thức giao dịch trong đó người mua và người bán tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện.

3. Thời gian giao dịch

Từ thứ Hai tới thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ theo quy định của Luật lao động hoặc quyết định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3.1. Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX/STO)

- Đối với Cổ phiếu, Chứng chỉ Quỹ: áp dụng cho cả lô chẵn và lô lẻ

Thời gian	Phiên giao dịch	Loại lệnh sử dụng
9h00 – 9h15	Phiên định kỳ xác định giá mở cửa	Lệnh ATO, LO Lệnh thỏa thuận trong giờ
9h15 – 11h30	Phiên khớp lệnh liên tục	Lệnh LO, MTL Lệnh thỏa thuận trong giờ
11h30 – 13h00	Nghỉ giữa phiên	

Thời gian	Phiên giao dịch	Loại lệnh sử dụng
13h00 – 14h30	Phiên khớp lệnh liên tục	Lệnh LO, MTL Lệnh thỏa thuận trong giờ
14h30 – 14h45	Phiên định kỳ xác định giá đóng cửa	Lệnh ATC, LO Lệnh thỏa thuận trong giờ
14h45 – 15h00	Phiên thỏa thuận sau giờ	Lệnh thỏa thuận sau giờ
* Các loại lệnh: - ATO: At the opening – Lệnh mở cửa, giao dịch tại giá khớp lệnh xác định giá mở cửa, chỉ áp dụng cho Sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. - ATC: At the closing – Lệnh đóng cửa, là lệnh mua hoặc bán sẵn sàng chấp nhận mọi mức giá trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ đóng cửa. - LO: Limited order – Lệnh giới hạn, cho phép nhà đầu tư xác định một mức giá cụ thể hoặc tốt hơn mà họ sẵn sàng mua hoặc bán một cổ phiếu. - MTL: Market to Limit – Lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ chuyển thành Lệnh giới hạn.		

- Đối với Trái phiếu: giao dịch thỏa thuận từ 09h00 tới 15h00 (trừ thời gian nghỉ trưa).

3.2. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX/STX)

- Đối với Cổ phiếu, Chứng chỉ Quỹ: áp dụng cho cả lô chẵn và lô lẻ

Thời gian	Phiên giao dịch	Loại lệnh sử dụng
9h00 – 11h30	Phiên khớp lệnh liên tục	Lệnh LO, MTL, FOK, FAK Lệnh thỏa thuận trong giờ Lệnh quảng cáo
11h30 – 13h00	Nghỉ giữa phiên	
13h00 – 14h30	Phiên khớp lệnh liên tục	Lệnh LO, MTL, FOK, FAK Lệnh thỏa thuận trong giờ Lệnh quảng cáo
14h30 – 14h45	Phiên định kỳ đóng cửa	Lệnh ATC, LO Lệnh thỏa thuận trong giờ Lệnh quảng cáo
14h45 – 14h55	Phiên khớp lệnh sau giờ định kỳ	LO để giá trống Lệnh thỏa thuận sau giờ Lệnh quảng cáo
14h55 – 15h00	Phiên khớp lệnh sau giờ liên tục	LO để giá trống Lệnh thỏa thuận sau giờ Lệnh quảng cáo

*** Các loại lệnh:**

- LO: Limited order – Lệnh giới hạn, cho phép nhà đầu tư xác định một mức giá cụ thể hoặc tốt hơn mà họ sẵn sàng mua hoặc bán một cổ phiếu.
- MTL: Market to Limit – Lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ chuyển thành Lệnh giới hạn.
- FOK: Fill or Kill – Lệnh nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống ngay sau khi nhập.
- FAK: Fill and Kill – Lệnh có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp.
- ATC: At the closing – Lệnh đóng cửa, là lệnh mua hoặc bán sẵn sàng chấp nhận mọi mức giá trong phiên giao dịch khớp lệnh định kỳ đóng cửa.

- *Đối với Trái phiếu:*

Thời gian	Phiên giao dịch	Loại lệnh sử dụng
09h00 - 11h30	Khớp lệnh liên tục I trong giờ	Lệnh LO
09h00 - 11h30	Giao dịch thỏa thuận trong giờ	Lệnh thỏa thuận Lệnh quảng cáo
11h30 - 13h00	Nghỉ giữa phiên	
13h00 - 14h30	Khớp lệnh liên tục II trong giờ	Lệnh (LO)
14h30 - 14h45	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa trong giờ	
13h00 - 14h45	Giao dịch thỏa thuận trong giờ	
14h45 - 15h00	Giao dịch thỏa thuận sau giờ	

3.3. Sàn Giao dịch Chưa niêm yết UPCOM/UPX

- *Đối với Cổ phiếu: áp dụng cho cả lô chẵn và lẻ*

Thời gian	Phiên giao dịch	Loại lệnh sử dụng
9h00 – 11h30	Phiên khớp lệnh liên tục	Lệnh LO Lệnh thỏa thuận
11h30 – 13h00	Nghỉ giữa phiên	
13h00 – 15h00	Phiên khớp lệnh liên tục	Lệnh LO Lệnh thỏa thuận

*** Các loại lệnh:**

- LO: Limited order – Lệnh giới hạn, cho phép nhà đầu tư xác định một mức giá cụ thể hoặc tốt hơn mà họ sẵn sàng mua hoặc bán một cổ phiếu.

- *Đối với Trái phiếu: giao dịch thỏa thuận từ 09h00 tới 15h00 (trừ thời gian nghỉ trưa).*

4. Nguyên tắc khớp lệnh

- Ưu tiên Giá
- Ưu tiên Thời gian

5. Một số lưu ý về Lệnh Giao dịch

▪ Lệnh ATO/ATC:

- Không được ưu tiên khớp lệnh trước lệnh LO mua giá trần và lệnh LO bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó trong Phiên Khớp lệnh Định kỳ.
- Được hiển thị tại một mức giá xác định như lệnh LO.
- Trường hợp chỉ còn dư mua/dư bán: giá hiển thị của Lệnh ATO/ATC mua hoặc bán là giá khớp dự kiến. Nếu chưa có giá khớp dự kiến, thì giá hiển thị là giá khớp lệnh gần nhất, nếu chưa có giá khớp gần nhất thì sẽ là giá tham chiếu.
- Trường hợp còn dư mua/dư bán của Lệnh LO, giá hiển thị của Lệnh ATO/ATC là giá dư mua cao nhất (+) 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hiển thị giá trần). Trong khi đó, giá hiển thị của Lệnh ATO/ATC bán là giá dư bán thấp nhất (-) 01 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hiển thị giá sàn).
- Lệnh ATC không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực và không tự động bị hủy.

▪ Lệnh Thỏa thuận:

- Cả bên Mua hoặc bên Bán đều được khởi tạo lệnh, bên còn lại xác nhận lệnh.
- Được phép hủy lệnh chưa khớp. Không được phép sửa/hủy lệnh đã khớp.
- Lệnh thỏa thuận đặt trong phiên thỏa thuận trong giờ sẽ hết hiệu lực vào lúc 14h45. Khách hàng có nhu cầu duy trì giao dịch thỏa thuận báo cho công ty chứng khoán để thực hiện giải tỏa và đặt lại lệnh thỏa thuận sau giờ.

▪ Lệnh Quảng cáo:

- Cả bên Mua hoặc bên Bán đều được khởi tạo lệnh.
- Khi chuyển đổi lệnh quảng cáo thành lệnh thỏa thuận, bên khởi tạo thỏa thuận phải là đối tác với bên quảng cáo. Bên quảng cáo có nhiệm vụ xác nhận lệnh thỏa thuận.

6. Đơn vị giao dịch và đơn vị yết giá

Đơn vị giao dịch	- Khớp lệnh: ▪ Lô chẵn: 100, khối lượng tối đa/lệnh là 500.000 ▪ Lô lẻ: 01, khối lượng tối đa/lệnh là 99 - Thỏa thuận:
------------------	---

	▪ HSX/STO: 01, khối lượng lô chặn tối thiểu là 20.000, khối lượng lô lẻ tối đa là 99. ▪ HNX/STX và UPCoM/UPX: 01; khối lượng lô chặn tối thiểu: 5.000; khối lượng lô lẻ tối đa: 99.
Đơn vị yết giá	- Khớp lệnh: ▪ Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng: Mức giá < 10.000: 10đ Mức giá 10.000 – 49.950: 50đ Mức giá >= 50.000: 100đ ▪ Chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm: 10đ cho tất cả các mức giá - Thỏa thuận: 1đ

7. Giá tham chiếu và Biên độ dao động giá

- **Giá tham chiếu:** là mức giá cơ sở được sử dụng để xác định biên độ dao động giá trong ngày giao dịch, làm căn cứ tính giá trần và giá sàn. Thông thường, giá tham chiếu được xác định là giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước (trừ trường hợp đặc biệt do Sở Giao dịch quy định).
- **Giới hạn dao động giá:**

$$\text{Giá trần} = \text{Giá tham chiếu} + (\text{Giá tham chiếu} \times \text{Biên độ dao động giá})$$

$$\text{Giá sàn} = \text{Giá tham chiếu} - (\text{Giá tham chiếu} \times \text{Biên độ dao động giá})$$
- **Biên độ dao động giá:** là khoảng giới hạn tối đa được phép tăng hoặc giảm của giá chứng khoán trong ngày giao dịch so với giá tham chiếu theo quy định của Sở Giao dịch.

HSX/STO	○ Đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đã niêm yết: +/- 7% so với giá tham chiếu ○ Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền niêm yết ngày đầu tiên và cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền được giao dịch trở lại sau khi bị ngừng giao dịch trên 25 ngày: +/- 20% so với giá tham chiếu
HNX/STX	○ Đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đã niêm yết: +/- 10% so với giá tham chiếu ○ Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền niêm yết ngày đầu tiên và cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền được giao dịch trở lại sau khi bị ngừng giao dịch trên 25 ngày: +/- 30% so với giá tham chiếu
UPCOM/UPX	○ Đối với cổ phiếu chưa niêm yết: +/- 15% so với giá tham chiếu ○ Đối với ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch, được giao dịch trở lại sau khi bị ngừng giao dịch trên 25 ngày, ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp đăng ký giao dịch, ngày giao dịch không hưởng quyền trong trường hợp trả cổ tức/thưởng cổ phiếu

quỹ cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền, phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu: +/- 40% so với giá tham chiếu.

8. Sửa, hủy lệnh giao dịch

Giao dịch Khớp lệnh	Sửa/hủy Lệnh LO chưa thực hiện hoặc phần còn lại chưa được thực hiện	Cho phép nhập lệnh sửa. Nội dung có thể sửa gồm: - Giá; hoặc - Khối lượng (không được đồng thời sửa giá và khối lượng)
	Thứ tự ưu tiên của lệnh sửa	- Sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá làm thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh - Sửa giảm khối lượng không thay đổi ưu tiên thời gian của lệnh
	Sửa/hủy lệnh GDKL	- KLĐK mở cửa và đóng cửa: áp dụng như hiện tại. - KLĐK nhiều lần (PCA) đối với chứng khoán bị hạn chế GD: không được phép sửa/hủy trong 05 phút cuối của các đợt PCA.
Giao dịch thỏa thuận	Sửa/hủy lệnh	- GDTT đã thực hiện không được phép sửa/hủy.

9. **Hiện thị thông tin trên Bảng giá điện tử:** Hiện thị thông tin 3 giá chào mua, chào bán tốt nhất dự kiến còn lại sau khi khớp lệnh với khối lượng tương đương tại các mức giá chào mua, chào bán đó.

10. Quy định về thanh toán

Loại giao dịch	Thời gian thanh toán
Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ đóng, ETF	
Khớp lệnh	Sau 13h00 ngày T+2
Thỏa thuận	Sau 13h00 ngày T+2
Trái phiếu	Sau 14h30 ngày T+1

11. Thời gian giao dịch Chứng khoán bị hạn chế, tạm ngừng/đình chỉ giao dịch

Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chẵn theo phương thức khớp lệnh định kỳ: gồm đợt khớp lệnh xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt khớp lệnh định kỳ (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.

Phương thức giao dịch	Thời gian giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 - 09h15	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)
Khớp lệnh định kỳ 1	09h15 - 09h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 2	09h30 - 09h45	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 3	09h45 - 10h00	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 4	10h00 - 10h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 5	10h15 - 10h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 6	10h30 - 10h45	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 7	10h45 - 11h00	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 8	11h00 - 11h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 9	11h15 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO)
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều</i>	<i>11h30 - 13h00</i>	
Khớp lệnh định kỳ 10	13h00 - 13h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 11	13h15 - 13h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 12	13h30 - 13h45	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 13	13h45 - 14h00	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 14	14h00 - 14h15	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ 15	14h15 - 14h30	Lệnh giới hạn (LO)
Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 - 14h45	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)

Trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa, nhà đầu tư không được phép sửa, hủy lệnh. Trong các đợt khớp lệnh định kỳ 1 đến 15, nhà đầu tư không được sửa, hủy 5 phút cuối của đợt khớp lệnh.

	Quy định giao dịch
Đối với CK bị hạn chế GD	- Được GD trong đợt KLĐK xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt KLĐK PCA (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và trong đợt KLĐK xác định giá đóng cửa. - Không được sửa/hủy lệnh trong 05 phút cuối các đợt KLĐK PCA. - Lưu ý về loại lệnh áp dụng cho CK bị hạn chế GD: ▪ KLĐK mở cửa 09h00 – 09h15: ATO, LO ▪ Các đợt KLĐK PCA: LO ▪ KLĐK đóng cửa 14h30 – 14h45: ATC, LO
Đối với CK được GD trở lại sau khi bị tạm ngừng/đình chỉ giao dịch từ 25 ngày giao dịch liên tiếp trở lên	- Giao dịch thỏa thuận không áp dụng trong ngày giao dịch đầu tiên sau khi bị tạm ngừng/đình chỉ giao dịch. - Áp dụng biên độ +/-20% (STO), +/- 30% STX, 40% (UPX) so với giá tham chiếu. - Chỉ cho phép GD KLĐK và KLLT trong giờ, không GD lô lẻ, không GD TT.

12. Giao dịch của Nhà đầu tư nước ngoài

Phương thức GD	Quy định
GD Khớp lệnh (Cổ phiếu, Chứng chỉ quỹ)	- Room giảm khi lệnh mua của NĐTNN được nhập vào hệ thống giao dịch. - Room tăng lên sau ngày thanh toán khi có lệnh bán NĐTNN được khớp. - Lệnh mua của NĐTNN nhập vào HTGD không được chấp nhận nếu room hiện tại nhỏ hơn khối lượng đặt mua. - Trường hợp lệnh mua NĐTNN: ▪ Sửa giảm khối lượng: room tăng bằng khối lượng giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào HTGD. ▪ Sửa tăng khối lượng: room giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Nếu room hiện tại nhỏ hơn khối lượng được tăng, HTGD sẽ không chấp nhận lệnh sửa. ▪ Bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc HTGD: room hiện tại sẽ tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.
GD Thỏa thuận	- Room giảm ngay sau khi lệnh Thỏa thuận Mua của NĐTNN được nhập vào HTGD nếu GD đó là giữa NĐTNN mua với NĐTNN bán.

Phương thức GD	Quy định
	- Room tăng ngay sau khi kết thúc việc thanh toán GDTT giữa NĐTNN bán với NĐTNN mua. - Room tăng lên ngay khi bên bán từ chối lệnh thỏa thuận của NĐTNN mua. - Room không thay đổi nếu GDTT được thực hiện giữa hai NĐTNN với nhau.

